| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ SA ĐÉC**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 42/2025/DS-ST
Ngày: 21/5/2025
V/v tranh chấp yêu cầu
bồi thường thiệt hại

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Võ Thanh Thùy

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phan Văn Thiện.

2. Bà Nguyễn Thị Đẹp.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Huỳnh Hoàng Linh - Thư ký TAND thành phố SaĐéc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa***:

Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:245/2024/TLST-DS ngày 09/10/2024 về "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-DS ngày 08/4/2025, Quyết tạm ngừng phiên toà số: 15/2025/QĐST-DS ngày 14/5/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Diệp Kiến B, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Số F, ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo uỷ quyền của ông B: Ông Hình Phước T, sinh năm 1953

Địa chỉ: Số C, ấp V, xã V, huyện L, Đồng Tháp (Văn bản uỷ quyền ngày 05/12/2024)

2. Bị đơn: Phòng C

Địa chỉ: Số D, Nguyễn Sinh S, khóm E, Phường A, thành phố S, Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn P, chức vụ: Trưởng Phòng công chứng

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn:

Bà Đặng Thị Thúy V, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số D, khóm B, Phường D, thành phố S, Đồng Tháp

Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số D, Nguyễn Sinh S, khóm E, Phường A, thành phố S, Đồng Tháp (Văn bản ngày 13/11/2024)

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số D, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông N: Ông Nguyễn Văn H1- Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ

Tại phiên toà các đương sự, luật sư có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Diệp Kiến B uỷ quyền cho ông Hình Phước T trình bày:***

Cụ Nguyễn Thị S1 có 3 người con là Diệp Kiến B, Diệp Thị M và Diệp Thị M1. Cụ S1 chết ngày 14/10/2020. Nguồn gốc các thửa đất 64, 66, 77, 68 và thửa 83, toạ lạc tại xã V, huyện L là của cụ Nguyễn Thị S1.

Vào năm 2000, cụ S1 có hợp đồng chuyển nhượng đất số 86/CN và được Ủy ban nhân dân xã V chứng thực số 2566/UB ngày 21/11/2000 nên ông B được đứng tên quyền sử dụng đất và quản lý canh tác ổn định đối với 05 thửa 64, 66, 77, 68 và thửa 83.

Đến năm 2006 cụ S1 uỷ quyền cho Diệp Thị M1 khởi kiện ông Diệp Kiến B, buộc ông B trả lại các phần đất cho cụ Nguyễn Thị S1. Sau khi Bản án có hiệu lực thì cụ S1 được cấp quyền sử dụng đất đã cùng bà Diệp Thị M1 đến phòng C – tỉnh Đồng Tháp để làm Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 26/5/2014 lúc này cụ S1 đã 86 tuổi không còn minh mẫn, không biết chữ. Vào ngày 24/6/2014 bà Diệp Thị M1 được Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất này.

Ông Diệp Kiến B phát hiện bà Diệp Thị M1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất nêu trên, nên vào ngày 25/10/2014, ông B có yêu cầu B2, thuộc Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân Tối cao xác minh làm rõ việc tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Nguyễn Thị S1 với bà Diệp Thị M1.

Đồng thời, ông Diệp Kiến B có đơn tố cáo ông N -Công chứng viên đến sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp, theo Kết luận số 364/KL-STP ngày 15/4/2015 xác định công chứng viên Nguyễn Ngọc N có thiếu sót về phần thủ tục do cụ S1 không biết chữ nhưng khi công chứng không có người làm chứng.

Đến ngày 22/4/2015, sau khi Toà án nhân dân huyện Lai Vung tuyên bố cụ Nguyễn Thị S1 bị mất năng lực hành vi dân sự thì Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp có quyết định số 01/QĐ-UBND về việc công nhận ông B là người giám hộ cho cụ S1.

Ngày 13/3/2015 ông Diệp Kiến B khởi kiện Phòng C tỉnh Đồng Tháp và công chứng viên ông Nguyễn Ngọc N thuộc Phòng C tỉnh Đồng Tháp. Sau quá trình Toà án nhân dân thị xã Sa Đéc và Toà án nhân dân huyện Lai Vung xem xét hồ sơ khởi kiện. Đến ngày 21/10/2020 Toà án nhân dân huyện Lai Vung thụ lý vụ án số 339/2020/TLST-DS để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 23/11/2023 Toà án nhân dân huyện Lai Vung đưa vụ án ra xét xử và ban hành bản án dân sự sơ thẩm số 113/2023/DS-ST không chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho vô hiệu, không đồng ý với Bản án sơ thẩm nên ông B kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Bản án dân sự phúc thẩm số 375/2024/DS-PT ngày 16/7/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử tuyên bố vô hiệu đối với Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ S1 và bà M1, nhưng Quyết định của bản án phúc thẩm không ghi nhận về quyền lợi của ông B sau khi Hợp đồng tặng cho vô hiệu. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, phúc thẩm cụ S1 đã chết nhưng ông Ba K yêu cầu chia thừa kế đối với các thửa đất trên.

Nay, ông Diệp Kiến B căn cứ theo Bản án dân sự phúc thẩm số 375/2024/DS-PT ngày 16/7/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, yêu cầu Phòng C1 và công chứng viên ông Nguyễn Ngọc N bồi thường thiệt hại các khoản sau:

1. Chi phí đăng báo Pháp luật 10.000.000đ

2. Chi phí giám định y khoa cho bà Nguyễn Thị S1: 4.000.000đ

3. Chi Phí giám định y khoa cho Diệp Kiến T1: 6.000.000đ

4. Chi phí uỷ quyền làm thủ khởi kiện và tham gia giải quyết việc dân sự của cụ Nguyễn Thị S1 và Diệp Kiến T1 là 20.000.000đ

5. Chi phí uỷ quyền khởi kiện tại Toà án thị xã S, Tòa án huyện L và Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, từ khi nộp đơn khởi kiện cho đến kết thúc giải quyết vụ

án tại Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mỗi một năm là 10.000.000đồng × 10 năm = 100.000.000đ.

6. Đất bị mất thu nhập do bà Diệp Thị M1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên ông Ba K canh tác được từ ngày 24/6/3014 cho đến ngày 16/7/2024 theo bản án phúc thẩm của Toà án tỉnh Tháp, gồm:

- Thửa đất ruộng số 83 và 77 diện tích 3.322m$^2$ mỗi một năm mất thu nhập 6.000.000đ x 9 năm = 54.000.000đ

- Thửa đất vườn số 68 diện tích 1.563 m$^2$ mỗi một năm mất thu nhập do không thu hoạch cây trái dược 15.000.000đ x 9 năm = 135.000.000đ.

7. Chi phí do đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá: 7.650.000đ

8. Thuê luật sư bảo vệ tại Toà án tỉnh Đồng Tháp 12.000.000đ

9. Tính tiền tổn thất tinh thần do Văn bản công chứng nên ông Ba B1 mất nhà cửa và mất đất đai, ăn ngủ không được: 2.340.000đ/tháng x 12 tháng = 28.080.000đ

Tổng cộng là 376.730.000đ (Ba trăm, bảy mươi sáu triệu, bảy trăm, ba chục ngàn đồng).

***Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn Phòng công chứng số B tỉnh Đồng Tháp uỷ quyền cho bà Đặng Thị Thúy V và bà Lê Thị Kim H trình bày:***

Ông Diệp Kiến B yêu cầu bồi thường thiệt hại do Văn bản công chứng số 307 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/5/2014 của Phòng C tỉnh Đồng Tháp bị tuyên vô hiệu tại Bản án dân sự phúc thẩm số 375/2024/DS-PT ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Tuy nhiên Phòng C tỉnh Đồng Tháp không đồng ý đối với yêu cầu của ông B vì theo Bản án phúc thẩm đã giải quyết xác định việc công chứng chứng thực hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ S1 với bà M1 bị vô hiệu là do thực hiện không đúng trình tự, thủ tục. Còn lại về tư cách chủ thể cũng như nội dung của hợp đồng vẫn bảo đảm hợp pháp không vi phạm điều cấm của pháp luật và không gây thiệt hại gì cho ông B hoặc người nào khác.

Ngoài ra, phần đất là của cụ S1 nhưng từ trước đến nay trên phần đất này có nhà ở, tài sản, cây trồng của gia đình ông Diệp Kiến B như vậy bên ông B vẫn đang được hưởng lợi trên phần đất của cụ S1 mà không phải là bị thiệt hại. Tuy văn bản

công chứng bị tuyên vô hiệu nhưng không có thiệt hại xảy ra, quyền lợi của ông B vẫn được đảm bảo. Đồng thời, tài sản tranh chấp vẫn là của cụ S1 và hiện nay cụ S1 đã chết nên ông B là một trong những người thừa kế của cụ S1 sẽ nhận được phần quyền tài sản theo quy định nên không phát sinh thiệt hại.

Ông B cho rằng ông bị mất thu nhập do việc bà M1 được cấp giấy là không có cơ sở bởi chính ông B và gia đình đều đang hưởng lợi trên phần đất của cụ S1 và việc yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần nhưng không có mối quan hệ nhân quả giữa yêu cầu của ông B với hành vi công chứng. Còn lại các yêu cầu về chi phí tố tụng mà ông B liệt kê đã bỏ ra để yêu cầu bồi thường là không có căn cứ, do việc ông B tham gia tố tụng tại Tòa án là quyền, đồng thời cũng là nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự thì những chi phí đó ông Ba P1 chịu và cũng có chi phí Bản án đã giải quyết ông B được hoàn trả lại nên ông B yêu cầu bồi thường chi phí tố tụng và chi phí khác là không có cơ sở.

Do vậy việc văn bản công chứng vô hiệu nhưng không làm phát sinh thiệt hại thực tế và cũng không có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm nên việc ông B khởi kiện yêu cầu Phòng C tỉnh Đồng Tháp liên đới với Công chứng viên Nguyễn Ngọc N bồi thường thiệt hại là không có cơ sở nên Phòng công chứng số 02 không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông B.

***Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc N trình bày:***

Căn cứ quy định tại Điều 131, Điều 584 của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và căn cứ theo Điều 76 Bộ luật tố tụng dân sự, thì các yêu cầu của ông Diệp Kiến B theo đơn khởi kiện về các khoản thiệt hại của ông B gồm: tiền chi phí tố tụng, tiền thuê luật sư để khởi kiện vụ án tranh chấp đất với bà Diệp Thị M1, tiền thu nhập của ông B cho rằng bị mất vì không sử dụng được đất trong 09 năm và khoản thiệt hại về tổn thất tinh thần. Tuy nhiên, các khoản yêu cầu này của ông Ba không thuộc trường hợp bồi thường thiệt hại liên quan đến việc Văn bản công chứng bị vô hiệu. Đồng thời, các khoản yêu cầu mà ông B đưa ra không có mối liên quan về bồi thường thiệt hại theo quy định của Bộ luật dân sự, Luật công chứng hoặc những trường hợp khác do pháp luật quy định. Bởi vì Văn bản công chứng ngày 26/5/2014 do ông Nguyễn Ngọc N là Công chứng viên chứng nhận Hợp đồng tặng cho QSDĐ giữa cụ Nguyễn Thị S1 với bà Diệp Thị M1 thì chỉ có cụ S1 và bà M1 là hai chủ thể có quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng đã xác lập, thế nên trường hợp Văn bản công chứng bị vô hiệu nếu có xảy ra thiệt hại thì chỉ là thiệt hại cho một trong hai bên là cụ S1 hoặc bà M1, còn ông B không có tư cách chủ thể của Hợp đồng và cũng không có thiệt hại gì khi Hợp đồng tặng cho đất của cụ S1 bị vô hiệu. Văn bản

công chứng bị tuyên vô hiệu nên các thửa đất tặng cho vẫn còn thuộc quyền sử dụng của cụ S1, vì vậy không có thiệt hại nào cho cụ S1.

Ngoài ra, Văn bản công chứng hợp đồng tặng cho QSDĐ giữa cụ S1 với bà M1 bị Tòa án tuyên bố vô hiệu là cơ sở để giải quyết cho việc tranh chấp của ông B đối với các thửa đất của cụ S1, hiện nay cụ S1 đã chết nên ông B là một trong những người được hưởng quyền thừa kế đất của cụ S1. Do đó nên việc Văn bản công chứng bị tuyên bố vô hiệu là có lợi cho ông B nhưng ông B lại cho rằng thiệt hại cho ông là hoàn toàn mâu thuẫn.

Từ những viện dẫn như trên nên các khoản ông B đưa ra để yêu cầu bồi thường thiệt hại do Văn bản công chứng bị tuyên bố vô hiệu là không có căn cứ và không đúng pháp luật. Do đó, ông N không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Diệp Kiến B.

**** Luật sư Nguyễn Văn H1 người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc N phát biểu quan điểm tranh luận:***

Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của ông Diệp Kiến B do không có căn cứ vì ông B hoàn toàn không bị thiệt hại do Văn bản công chứng vô hiệu.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc phát biểu ý kiến***:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Diệp Kiến B. Về án phí: Đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp phải giải quyết là "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại". Căn cứ theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Diệp Kiến B yêu cầu Phòng C1 liên đới cùng Công chứng viên ông Nguyễn Ngọc N bồi thường thiệt hại là 376.730.000đ cho ông B do Văn bản công chứng vô hiệu.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Bản án dân sự phúc thẩm số 375/2024/DS-PT ngày 16/7/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên xử Văn bản Công chứng

là Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Nguyễn Thị S1 và bà Diệp Thị M1 được Phòng C công chứng vô hiệu do việc công chứng của Phòng C là vi phạm luật công chứng, không đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật vì cụ S1 không biết chữ nhưng không có người làm chứng, là sai sót của Công chứng viên. Tuy nhiên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Diệp Thị M1 đối với 05 thửa đất cụ S1 tặng cho chưa giải quyết, Bản án phúc thẩm cũng không đề cập đến quyền lợi và nghĩa vụ của ông B có liên quan đến 05 thửa đất này, ông B cũng thừa nhận hiện tại quyền sử dụng đất các thửa đất này sau khi Hợp đồng tặng cho bị tuyên vô hiệu vẫn là của cụ S1 và hiện nay ông B đang quản lý sử dụng và hưởng hoa lợi các thửa đất nêu trên.

[2.1]. Từ đó xét thấy, đối với yêu cầu bồi thường phí đăng báo Pháp luật cho ông B là 10.000.000đ, vì ông B cho rằng hợp đồng tặng cho giữa cụ S1 và bà M1 không đúng quy định nên ông B đã yêu cầu B2 xác minh làm rõ và đăng báo; đây là quyền của ông B, ông B đề nghị báo đăng bài thì phải trả phí đăng bài (nếu có), không phải là thiệt hại; do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này.

[2.2] Đối với yêu cầu về chi phí uỷ quyền, chi phí thuê luật sư bảo vệ, xét thấy đây là quyền lựa chọn của ông Diệp Kiến B khi tham gia tố tụng, thay vì tự ông B tham gia, nhưng ông B uỷ quyền cho người khác tham gia thay thì ông Ba P1 tự chịu đối với chi phí này, đây không phải là thiệt hại do Văn bản công chứng vô hiệu gây ra.

[2.3] Đối với yêu cầu bồi thường chi phí giám định y khoa cho bà Nguyễn Thị S1 và cho Diệp Kiến T1 do ông B yêu cầu giải quyết việc dân sự. Căn cứ Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định người yêu cầu Toà án trưng cầu giám định phải chịu chi phí giám định, do đó ông B yêu cầu chi phí này là không có cơ sở chấp nhận.

[2.4]. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do ông Ba K canh tác được đất, mất thu nhập từ ngày 24/6/2014 cho đến ngày 16/7/2024, Hội đồng xét xử xét thấy nguồn gốc 05 thửa đất bà Nguyễn Thị S1 tặng cho bà Diệp Thị M1 là của bà Nguyễn Thị S1. Như đã nhận định trên, sau khi Tòa án phúc thẩm tuyên Hợp đồng tặng cho vô hiệu, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà M1 chưa có cơ quan có thẩm quyền thu hồi, trường hợp thu hồi thì 05 thửa đất theo quy định vẫn là quyền sử dụng đất của cụ S1, không phải của ông Diệp Kiến B. Hơn nữa, tuy quyền sử dụng đất là của cụ S1 nhưng ông Diệp Kiến B đã sử dụng suốt thời gian dài từ năm 2000 đến năm 2014 và từ năm 2024 cho đến nay là có lợi cho ông B, nên yêu cầu bồi thường thiệt hại do thu nhập bị mất là không có cơ sở.

[2.5] Đối với yêu cầu bồi thường về chi phí do đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá 7.650.000đ, tại Bản án Phúc thẩm số 375/2024/DS-ST ngày 16/7/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã thể hiện ông B tự nguyện chịu ½ chi phí tương ứng 7.650.000đ và buộc bà Diệp Thị M1 hoàn trả lại cho ông B chi phí đo đạc

thẩm định, định giá là 7.650.000đ, nay ông B lại tiếp tục yêu cầu bồi thường khoản tiền này là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.6]. Đối với yêu cầu bồi thường về tiền tổn thất tinh thần là 28.080.000đ. Căn cứ quy định tại các điều 590, 591, 592 của Bộ luật dân sự thì tổn thất về tinh thần là việc sức khoẻ, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, nên yêu cầu của ông Ba K thuộc trường hợp bồi thường về tổn thất tinh thần.

Như vậy, đối chiếu quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo Điều 584 Bộ luật dân sự và Hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì phải có hành vi xâm phạm và có thiệt hại về vật chất, tinh thần, cũng như mối quan hệ nhân quả xảy ra. Tuy nhiên, như phân tích nêu trên, Văn bản công chứng vô hiệu nhưng không trực tiếp làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông B. Do đó, yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông B là không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Diệp Kiến B chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận, tuy nhiên miễn toàn bộ án phí cho ông B do là người cao tuổi và có đơn miễn giảm án phí hợp lệ.

[4]. Qua ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử thống nhất.

[5]. Đối với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 548 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị Quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**

**1.** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Diệp Kiến B về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Diệp Kiến B được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do ông B là người cao tuổi và có đơn miễn giảm án phí hợp lệ.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Sa Đéc;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THA dân sự Tp. Sa Đéc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Võ Thanh T**